

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/12/2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Đông.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/11/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Vạn N, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chị N có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Vạn N trình bày:

Chị và chồng là anh Nguyễn Chí L đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 31/01/2023. Chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L tham gia vào các tệ nạn xã hội, không quan tâm chăm sóc vợ, con. Chị và anh L đã ly thân từ tháng 7/2024 đến nay. Hiện tại chị không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này do đã hết tình cảm với anh L. Do đó, chị yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Tường L, sinh ngày 26/6/2023 hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Vạn N. Chị N được ly

hôn với anh Nguyễn Chí L. Giao con chung là Nguyễn Tường L, sinh ngày 26/6/2023 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị N trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Vạn N có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Chí L đã được tổng đạt nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N và anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị N và anh L tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 31/01/2023. Chị N cho rằng cuộc sống hôn nhân chỉ hạnh phúc thời gian đầu. Đến tháng 7/2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L tham gia các tệ nạn xã hội, không chăm lo cho vợ, con dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đối với anh L, Tòa án đã tổng đạt các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vẫn vắng mặt, không có mong muốn được hoà giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Qua đó, thể hiện anh L không mong muốn được đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình với chị N. Đồng thời, chị Ngọc đã khẳng định hiện tại giữa chị và anh L đã hết tình cảm vợ chồng, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 7/2024 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[3] Về con chung: Giữa chị N và anh L có 01 con là Nguyễn Tường L, sinh ngày 26/6/2023, hiện đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Xét thấy, hiện tại cháu Tường L dưới 36 tháng tuổi, đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của con nên cần giao cháu Tường L cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Xét thấy, chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị N nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Vạn N. Chị Phạm Thị Vạn N được ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tường L, sinh ngày 26/6/2023 cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0001753 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị N đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã C, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Gấm